

CÔNG TÁC TẬP HUẤN GIÁO VIÊN VÙNG DÂN TỘC TRONG VIỆC GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH DÂN TỘC

NGUYỄN NGỌC TÀI*, ĐÀO THỊ VÂN ANH**

TÓM TẮT

Các thầy cô trong trường phổ thông dân tộc nội trú ở các tỉnh Tây Nguyên cần có kiến thức trong việc hướng nghiệp cho học sinh (HS). Bên cạnh đó, nhà trường cần góp phần trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp cho HS, thông qua các hoạt động xã hội giúp HS chọn lựa nghề nghiệp phù hợp nhất.

Để thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho HS, nhóm nghiên cứu đã tập huấn cho giáo viên (GV) tại các trường THPT dân tộc nội trú về phần mềm trắc nghiệm hướng nghiệp cho HS và đã được lãnh đạo nhà trường, GV cũng như HS dân tộc hoan nghênh.

ABSTRACT

Training courses for teachers in ethnic minority areas on vocational education for students

The teachers in the schools for ethnic minorities in the Central Highlands need to have knowledge on vocational education for students. In addition to this, the schools need to organize a lot of extracurricular activities for students to learn more about careers and ways to choose the most suitable one.

To implement this work, the research group trained the teachers at the high schools for ethnic minorities on testing software for students were welcome by the leaders of the schools, teachers, as well as students.

1. Những yêu cầu cần thiết trong công tác tập huấn GV vùng dân tộc về việc giáo dục hướng nghiệp cho HS

Để thực hiện tốt công tác tập huấn cho GV vùng dân tộc trong việc giáo dục hướng nghiệp cho HS dân tộc, nhóm nghiên cứu chúng tôi đã đi thực tế tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Kon Tum để gặp lãnh đạo của các Sở Giáo dục - Đào tạo các tỉnh nhằm giới thiệu mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài và đề nghị

phối hợp triển khai đề tài. Lãnh đạo của các Sở Giáo dục - Đào tạo các tỉnh đã cung cấp cho chúng tôi các tài liệu về thực trạng giáo dục tại địa phương, đặc biệt, giáo dục HS dân tộc trong các trường nội trú, để nhóm nghiên cứu có một số tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu định hướng nghề nghiệp cho HS dân tộc tại các tỉnh Tây Nguyên.

Nhóm nghiên cứu đã đi thực tế một số trường dân tộc nội trú, tìm hiểu thực trạng tư vấn hướng nghiệp ở các trường. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã chỉnh sửa phiếu khảo sát cho phù hợp với thực tế của địa phương trước khi tiến hành

* ThS, Viện Nghiên cứu Giáo dục Trường Đại học Sư phạm TP HCM

** ThS, Viện Nghiên cứu Giáo dục Trường Đại học Sư phạm TP HCM

khảo sát bằng phiếu với các đối tượng là GV và cán bộ quản lý giáo dục về việc định hướng nghề nghiệp cho HS dân tộc nội trú.

Từ những kết quả thu thập được, chúng tôi đã tiến hành thực hiện việc tập huấn trực nghiệm hướng nghiệp cho các GV vùng dân tộc Tây Nguyên.

Trước hết, với hệ thống giáo dục nghề nghiệp tại các trường ở Tây Nguyên, chúng ta cần phải tập huấn cho GV về các đặc điểm tâm lý, nhận thức của người học nghề để GV có thể định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho HS dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Nguyên. Tại khu vực Tây Nguyên, chúng tôi đã cho GV thấy rằng, ngoài việc lựa chọn các nghề nghiệp gắn gũi với người dân tộc nhất như nhóm nghề văn hóa - nghệ thuật, kỹ thuật thì HS dân tộc còn lựa chọn các nhóm nghề như: thú y, chăn nuôi, lâm nghiệp, các nghề sản xuất công nghiệp, dệt may...

Bên cạnh đó, GV cần hiểu rõ về 15 yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nghề của HS là: muốn có việc làm, có nghề nghiệp chắc chắn, nghề có việc làm ổn định để giúp đỡ gia đình, nghề đang cần, thấy mình có năng lực về nghề đã chọn, bản thân cảm thấy thích thú, nghề được xã hội tôn trọng, có chức vụ trong tương lai, nghề thu nhập cao, theo lời khuyên của gia đình, để không phải lao động nặng nhọc, nghề truyền thống của gia đình, do địa phương cử đi, muốn làm cùng nghề với bạn, nghề gần nhà... thì các yếu tố về công việc là yếu tố được HS coi trọng nhất khi lựa chọn nghề nghiệp. Do sự khó khăn về mặt địa lý,

phần lớn cư trú ở những vùng sâu, vùng xa, các em HS dân tộc ít người có rất ít cơ hội để tìm được việc làm ở các thôn, bản xa xôi. Chính vì thế, các em rất quan tâm đến việc làm.

Nhóm động cơ xã hội như để giúp đỡ gia đình, là nghề xã hội đang cần thì các em rất quan tâm vì đa phần các em đều xuất thân từ các gia đình nghèo, kinh tế khó khăn.

Nhóm động cơ cá nhân như về năng lực, sở thích... thì thường rơi vào nhóm các em có thành tích học tập tốt, bản thân tự tin khi chọn nghề.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy khả năng diễn đạt ngôn ngữ viết của HS dân tộc rất hạn chế.

Từ những nhận định trên đây, ta thấy động cơ của một hoạt động nào đó ảnh hưởng theo tỷ lệ thuận tới tính tích cực của hoạt động đó. Động cơ chọn nghề của HS sẽ ảnh hưởng đến tính tích cực trong học tập nghề nghiệp của các em. Như vậy, khi định hướng chọn nghề cho HS dân tộc thiểu số, chúng ta cần chú ý đến nhóm nghề thích ứng với khả năng học tập cũng như hoạt động nhận thức, đặc điểm tâm lý của HS dân tộc khi học nghề.

Chúng tôi đã tập huấn cho GV về nhận thức nghề nghiệp của HS như HS ở các lứa tuổi khác nhau có những nhận thức ở những mức độ khác nhau. Đối với lĩnh vực nghề nghiệp thì sự hiểu biết của HS còn rất ít.

Khi nhận thức về nghề, một số HS có thể phân tích theo năng lực tri thức, kỹ năng nhưng một số em dễ bị người ngoài tác động như bạn bè, cha mẹ..., một số thì

do cảm tính, hứng thú xuất hiện một cách ngẫu nhiên. Một số HS muốn học lên đại học, số khác muốn đi học nghề v.v... Những nhận thức đó cũng là điều tự nhiên phù hợp với tâm lý lứa tuổi, có nhận thức về nghề nghiệp chưa ổn định, chưa chắc chắn.

Sự hình thành nhận thức nghề nghiệp ở HS phổ thông có thể do nhiều nguyên nhân, nhưng theo con đường nào cũng phải tạo cho các em được niềm tin. Khi được giới thiệu một nghề nào đó, nếu được chú ý, các em sẽ hỏi về tác dụng kinh tế - xã hội của nghề, quá trình hành nghề gặp khó khăn, thuận lợi gì. Các em thiết tha mong muốn có tài liệu giới thiệu về nghề để đọc thêm. Niềm tin với một nghề còn phụ thuộc vào sự hiểu biết về xã hội mới, về quan niệm giữa cống hiến và hưởng thụ, về địa điểm làm việc... Những vấn đề này, đòi hỏi nhà trường phải cung cấp cho HS nhiều thông tin liên quan đến nghề nghiệp có trong địa phương, trong tỉnh, trong nước, trong khu vực và trên thế giới.

Trong năm 2003, chúng tôi đã thực hiện đề tài "Đề xuất giải pháp tăng cường công tác tư vấn giáo dục truyền thông về hướng nghiệp, triển khai ứng dụng và hoàn thiện một số trắc nghiệm nghề nghiệp cho HS phổ thông theo yêu cầu thị trường lao động ở TP.Hồ Chí Minh" do PGS-TS Lý Ngọc Sáng làm chủ nhiệm. Đây là đề tài đã đưa ra bộ công cụ trắc nghiệm và đã áp dụng thí điểm thành công tại một số trường. Hội đồng nghiệm thu đề tài đã có khuyến nghị cơ quan quản lý cho phép triển khai ứng dụng rộng rãi vào thực tế. Bộ công cụ này là

phần triển khai kết quả của đề tài trên và chúng tôi đã thiết kế một phần mềm trắc nghiệm hướng nghiệp trên đĩa CD và thiết kế website giới thiệu bộ công cụ trắc nghiệm này khi triển khai tập huấn định hướng nghề nghiệp cho HS dân tộc.

Nhóm nghiên cứu đã tổ chức đưa kết quả nghiên cứu trắc nghiệm hướng nghiệp vào các trường phổ thông thông qua phần mềm trắc nghiệm.

Đây là một việc làm rất thiết thực, giúp cho các em HS có thể bước đầu nhanh chóng xác định được sở thích, kỹ năng của cá nhân phù hợp với các nhóm nghề diện rộng nào. Một mặt, qua trắc nghiệm các em sẽ biết được khí chất cá nhân và một số lĩnh vực tâm lý khác.

Để thực hiện tốt việc trắc nghiệm hướng nghiệp cho HS dân tộc, chúng tôi đã phải chuẩn bị thật kỹ để tập huấn về kiến thức, kỹ năng cũng như các thao tác trắc nghiệm hướng nghiệp cho GV tại các trường HS dân tộc nội trú dựa vào phần mềm trên.

2. Hiệu quả của phần mềm trắc nghiệm hướng nghiệp cho GV

Chúng tôi đã tiến hành tập huấn cho 25 GV của 3 trường trung học phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Gia Lai, Đăk Lăk và Kon Tum về sử dụng phần mềm trắc nghiệm hướng nghiệp. Sau tập huấn, tất cả GV đều cho rằng phần mềm hướng nghiệp dễ sử dụng; 20 GV cho rằng sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm đạt hiệu quả cao (80%) và 5 GV cho rằng sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm này có hiệu quả (20%).

3. Nhận xét của GV về công tác giáo dục hướng nghiệp

Hiện nay, chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp đã có, song đội ngũ GV làm công tác này không qua đào tạo. Vì vậy, có thể kiến nghị với Bộ Giáo dục – Đào tạo mở thêm chuyên ngành này ở các trường đại học sư phạm và tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn để có thể làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông.

Một số GV cho rằng bản thân nhận thức được việc giáo dục hướng nghiệp cho HS là một việc làm rất cần thiết để giúp các em định hướng nghề nghiệp cho tương lai, có tình yêu với nghề, đặc biệt, chọn trường phù hợp với khả năng trong các kì thi tuyển vào cao đẳng, đại học hay trung học chuyên nghiệp hàng năm. Tuy nhiên, với HS dân tộc thì đặc biệt hơn, hiện nay đang tồn tại một nghịch lý là cho dù các em có học ngành gì đi nữa thì khi ra trường hầu hết được phân công làm cán bộ quản lý ở các ngành nghề tại địa phương, mặc dù ngành nghề đó không phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Sau khi được tập huấn việc sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp này, GV cho rằng nên cho các trường phổ thông cài đặt đại trà phần mềm trắc nghiệm hướng nghiệp này cho HS.

Nên cho các em HS làm trắc nghiệm sớm để có thể định hướng việc học của mình cho phù hợp với nhóm nghề lựa chọn trong tương lai.

Các trung tâm tư vấn hướng nghiệp nên có sự giao lưu trao đổi kinh nghiệm để có thể hoàn chỉnh bộ công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp.

Các trường phổ thông nên có một văn phòng tư vấn hướng nghiệp để có thể kết hợp với các chuyên viên tư vấn trong việc giải đáp kết quả trắc nghiệm cho HS.

Các GV cho rằng cần có sự hợp tác giữa HS, phụ huynh HS và nhà tư vấn để phát huy tối đa kết quả trắc nghiệm hướng nghiệp.

Bộ công cụ trắc nghiệm này phải được thường xuyên chỉnh lý bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam và thế giới.

Tóm lại, việc tập huấn cho GV về công tác trắc nghiệm hướng nghiệp cho HS dân tộc là một việc làm vô cùng cần thiết. Thật vậy, một đội ngũ GV bản xứ am hiểu tường tận về hướng nghiệp sẽ có tác động rất lớn trong việc tư vấn nghề nghiệp cho HS dân tộc. Điều này đã góp phần giúp cho địa phương cũng như phụ huynh HS dân tộc giảm chi phí tiền bạc và thời gian do HS dân tộc đã chọn đúng nghề và theo đuổi nghề nghiệp đã chọn. Địa phương sẽ có được một nguồn nhân lực với tay nghề cao đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2003), *Chỉ thị số 33/2003/CT-BGD&ĐT ngày 23-7-2003 về tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho HS phổ thông.*
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2006), *Chỉ thị số 25/2006/CT-TTg ngày 01-08-2006 về việc triển khai thực hiện phân ban trung học phổ thông.*

3. Nguyễn Ngọc Tài (2002), *Phân tích đối tượng khách hàng để làm tốt công tác tư vấn tâm lý - giáo dục hướng nghiệp*, đề tài cấp trường, Trường Đại học Sư phạm TP HCM.
4. Nguyễn Ngọc Tài (2005), *Xu hướng chọn nghề của HS TP Hồ Chí Minh hiện nay và các giải pháp giáo dục hướng nghiệp*, đề tài cấp thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Ngọc Tài (2004), *Kết quả triển khai bộ trắc nghiệm hướng nghiệp năm nghề diện rộng*, đề tài nhánh trong đề tài cấp thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh.
6. Lý Ngọc Sáng, Nguyễn Ngọc Tài (2002), *Hướng nghiệp và trắc nghiệm hướng nghiệp*, đề tài nhánh trong đề tài cấp thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh.
7. Tài liệu khác: Bộ trắc nghiệm mẫu về Sở thích, Kỹ năng, Khí chất, Cá nhân, Kỹ thuật, Quản lý.

NHẬN THỨC VÀ XÁC ĐỊNH KIẾN THỨC CƠ BẢN ...

(Tiếp theo trang 110)

¹ Tức là lịch sử. Theo đó, “lịch” là trải qua, “sử” là ghi chép sự việc.

² Nghĩa là bàn bạc.

³ SGK hiện hành viết theo cơ chế “mở”, trong đó hạn chế các ý kiến bình luận, đánh giá nhằm tạo điều kiện phát huy tính tích cực của GV và HS.

⁴ Bài viết này không đề cập các phương pháp dạy học.

⁵ Những thiếu sót ... sẽ được trình bày kỹ hơn trong giai đoạn sau năm 1945.

⁶ Xác định KTCB phải gắn liền với việc xác định các kỹ năng học tập và thái độ - tình cảm, tư tưởng cần giáo dục cho HS. Trong mục này, chúng tôi chỉ trình bày việc xác định KTCB.

⁷ Bài viết này chưa đề cập các phương pháp dạy học.